

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - PT  
Ngày 11 tháng 6 năm 2024  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Huyền.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Toàn;

Ông Nguyễn Khắc Chiên.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:* Bà Phạm Ngọc Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 và 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến Hnh xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 09/2024/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2024/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2024/QĐXXPT - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hoàng H, sinh năm 1987; địa chỉ: CH 2005 N04 Ecohome3, Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H:* Bà Vũ Thị H và bà Đỗ Minh N – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH ĐH – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: 2350B, đại lộ Hùng Vương, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 8, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh T, bà H, bà N, cháu T, cháu C có mặt ngày 06/6/2024. Anh T có mặt; chị H, chị H, chị N vắng mặt ngày 11/6/2024).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, tại phiên Tòa nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Năm 2018 chị H và anh Nguyễn Minh T giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân tHnh phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị H được quyền nuôi cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 10/4/2011 và anh T được quyền nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/01/2013. Trong thời gian cháu T ở với anh T thì anh đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác và quan tâm tới con người đó, cháu T đã nhiều lần có ý kiến với anh T xin anh T cho cháu được về ở với chị H nhưng anh T không đồng ý, chị H cũng đã nhiều lần trao đổi với anh T nhưng anh T không đồng ý. Về điều kiện kinh tế hiện nay chị H đang làm

việc tại công ty TNHH XEVN mức lương trung bình khoảng 50.400.000đ/tháng và chị có căn hộ chung cư ở Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cháu T theo nguyện vọng xin được ở với mẹ của cháu. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T và yêu cầu anh T đóng góp nuôi con là 5.000.000đ/tháng.

*Bị đơn là anh Nguyễn Minh T tại bản tự và tại phiên tòa anh T trình bày:* Anh và chị Phan Thị Hoàng H kết hôn với nhau và có hai con chung. Năm 2018 Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn. Anh được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T, chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo C. Sau khi ly hôn thì cả hai cháu vẫn ở với anh và anh chăm sóc đảm bảo đầy đủ cho hai cháu. Gần một năm sau ly hôn chị H mới đón cháu C về nuôi. Khi cháu C ở với anh thì chị H có gọi điện hỏi thăm con nhưng không đóng góp nuôi con. Khi dịch covid bùng phát các cháu học online thì cháu C lại về ở với anh. Anh cũng quan tâm chăm sóc và mua sắm thiết bị học tập cho cháu đầy đủ để phục vụ việc học online, mỗi đợt bị cách ly do dịch covid thì cháu C cũng về ở với anh và chị H cũng không đóng góp gì, anh không hạn chế việc thăm nom, chăm sóc con chung đối với chị H. Anh nuôi cháu T từ khi ly hôn cho tới nay, khi đó cháu T chưa được 05 tuổi đến nay cháu đã 10 tuổi, đang học lớp 5A, trường Tiểu học TS, anh vẫn chăm lo cho cháu đầy đủ cả vật chất và tinh thần. Về điều kiện kinh tế hiện nay anh đang làm tại công ty TNHH Bảo Minh C PT lương cơ bản là 15.000.000đ/tháng, anh có nhà và đất ở khu 8 xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nay chị H làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn đề nghị giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị anh đóng góp nuôi con là 5.000.000đ/tháng, anh không nhất trí vì anh vẫn đủ điều kiện để nuôi con.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hoàng H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số09/2024/HNGĐ-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hoàng H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

*Kháng cáo:* Ngày 29 tháng 01 năm 2024 chị Phan Thị Hoàng H - Là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:09/2024/HNGĐ-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của chị, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T từ anh T sang chị và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa phúc thẩm* chị Phan Thị Hoàng H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, chị H cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gồm: Xác nhận của bà Nguyễn Thị T (là trưởng khu 8, xã T, thành phố V) và xác nhận của Trưởng Công an xã T về việc ngày 17/11/2023 chị H đến đón Nguyễn Minh T nhưng anh T không đồng ý; anh T và chị H đã đưa cháu T đến trụ sở Công an xã để giải quyết sự việc. Sau khi được Công an xã giải thích thì anh T đã đồng ý cho chị H đón cháu T và các bên không lập biên bản về sự việc này; tài liệu chứng minh chị H đóng học cho cháu T hè năm 2019 và tài liệu bổ sung chứng minh tài chính hiện tại của chị H đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hoàng H; sửa bản án 09/2024/HNGĐ-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì theo hướng giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng từ 1-2 triệu đồng/tháng. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật (*bài phát biểu của Kiểm sát viên lưu trong hồ sơ vụ án*).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đợc xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H được thực hiện trong thời hạn quy định nên đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H - Là bị đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2.1]. Xét nội dung kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H - Là bị đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì cả hai vợ chồng anh T, chị H đều có khả năng và điều kiện kinh tế, nơi ở ổn định để chăm sóc, nuôi dạy các con chung sau ly hôn. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung sau ly hôn. Tại thời điểm công nhận thuận tình ly hôn năm 2018, anh T, chị H đều được Toà án giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cụ thể: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo C; anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T. Trong thời gian từ năm 2018 đến nay, anh T vẫn đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T. Quá trình nuôi dưỡng, anh T luôn dành thời gian chăm sóc, dạy bảo cháu T đảm bảo cho cháu T phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Việc anh T quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T được chứng minh bằng sự xác nhận của chính quyền địa phương, của thầy cô giáo nơi cháu T theo học. Chỉ có vào ngày 17/11/2023, anh T không đồng ý cho chị H đón cháu T, ngoài ra không có lần nào khác. Thời điểm chị H đón cháu vào buổi tối nên việc anh T không muốn cho đón cháu T xuất phát từ tình cảm người bố không muốn ảnh hưởng đến sinh hoạt của con. Tuy nhiên, sau khi được động viên thì anh T vẫn đã cho cháu T đi

cùng với mẹ nên không có căn cứ để nhận định anh T cản trở chị H thăm nom, chăm sóc con chung. Vì vậy, anh T không vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và không có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, sự chăm sóc của anh T hiện nay có đáp ứng được về điều kiện vật chất nhưng không thực sự đảm bảo điều kiện về tinh thần cho cháu T. Khi lập gia đình mới, anh T vẫn luôn chăm sóc cháu, tạo lập và duy trì không gian riêng cho cháu T nhưng thực tế cháu T cảm thấy không thoải mái khi sống cùng gia đình mới của bố. Tại phiên tòa, cháu T đã khóc và trình bày nội dung này qua đó thể hiện, cháu T đã phải chịu những tổn thương tâm lý nhất định khi sống cùng gia đình mới của bố. Việc tiếp tục duy trì môi trường sống mà cháu không thích, không hoà hợp sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Tại phiên phúc thẩm cháu T thể hiện sự gần gũi, tình cảm với mẹ nhiều hơn so với bố, điều đó thể hiện sự gắn kết và mong muốn được gắn kết của cháu T với mẹ. Khi được Hội đồng xét xử hỏi, cháu T trình bày nguyện vọng của mình được ở cùng mẹ và anh trai để được cùng anh chia sẻ trong cuộc sống, học tập. Bản thân cháu C là anh trai của cháu T cũng trình bày nguyện vọng được ở cùng với cháu T. Hiện bố mẹ cháu đã ly hôn, hai cháu C và T đã phải chịu những tổn thương tâm lý nhiều năm. Nếu hai anh em cháu được ở cùng nhau và cháu T được ở cùng mẹ là người mà cháu có nguyện vọng ở cùng sẽ giúp hạn chế phần nào những tổn thương tâm lý mà các cháu phải chịu khi bố mẹ ly hôn. Hiện cháu T đã hoàn thành chương trình học tiểu học và chuẩn bị bước vào cấp 2 là một môi trường mới. Nếu giao cháu T cho mẹ nuôi dưỡng tại Hà Nội vào thời điểm này cũng không làm ảnh hưởng, xáo trộn đến môi trường học tập của cháu T. Đồng thời, việc học tập tại Hà Nội có những điều kiện thuận lợi hơn để cháu T học tập, phát triển. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T trình bày anh ở cùng bố mẹ anh, bố anh bị tai biến nhiều năm nhưng vẫn đi lại được trong nhà, mẹ anh 75 tuổi vẫn hỗ trợ anh việc nhà và chăm lo cho các cháu. Như vậy, anh T phải chăm lo cho bố mẹ, vợ và 04 người con nên thực tế gánh nặng của anh T rất lớn. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T từ anh T sang cho chị H sẽ giảm bớt gánh nặng gia đình cho anh T. Mặt khác, tại phiên tòa cháu T luôn khóc và có lời trình bày nguyện vọng xin được với với mẹ và anh trai của cháu (là cháu C) để được gần gũi và chia sẻ, cháu T sinh ngày 30/01/2013 cháu đã 11 tuổi. Như vậy, căn cứ quy định khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”* và theo Điều 6 của Nghị quyết số 01/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 16/5/2024 (có hiệu lực vào ngày 01/7/2024 sắp tới) nhận thấy việc giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của anh T, chị H; đảm bảo mọi mặt quyền lợi của cháu T cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu C. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H về việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/01/2013 cho chị Phan Thị Hoàng H trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H về việc đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T có thu nhập khoảng 15 triệu đồng/1 tháng nhưng anh T còn nhiều gánh nặng về gia đình nên chấp nhận mức cấp dưỡng từ khoảng 1- 2 triệu đồng/1 tháng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 11/6/2024) cho đến khi cháu T thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị Hoàng H. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hoàng H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/01/2013 cho chị Phan Thị Hoàng H trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 11/6/2024) cho đến khi cháu T thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

[2]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Hoàng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị Hoàng H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005626 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Thị Hoàng H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho chị Phan Thị Hoàng H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005859 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh;
- TAND Tp Việt Trì;
- C.CTHADS Tp Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thu Huyền**

